

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
-----o0o-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
(Mã VOS)



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11: ngày 04 tháng 7 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3731 090
- Fax: (84-31) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác với tổng số cổ đông cuối năm 2013 là gần 4.450 cổ đông.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải ven biển và viễn dương



Tính đến ngày 31/12/2013, đội tàu Công ty có 22 chiếc, gồm 18 tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 528.550 DWT, tuổi tàu bình quân 11,4 tuổi.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Đại lý dầu nhờn và vòng bi, Sửa chữa tàu biển, Khai thác bãi container, Đại lý bán vé máy bay... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải nội địa chuyên tuyến Hải Phòng - TP.HCM - Hải Phòng.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu (xem phụ lục 01 kèm theo)

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng gồm 18 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thép mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container theo lịch trình 2 chuyến một tuần nối liền Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 chiếc tàu hiện đại có năng lực vận chuyển 560 TEUs/chiếc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Công ty thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2005. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

4.2 Cơ cấu tổ chức của công ty (xem phụ lục 02 kèm theo)

4.3. Các công ty con và Công ty có liên quan

4.3.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 60% vốn điều lệ.

4.3.2. Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty nắm giữ

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)031- 3842160/3842967; Fax: (84)031- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.



Vtsc có vốn điều lệ 19,8 tỷ đồng, trong đó Vosco nắm giữ 51% vốn điều lệ tương đương 10,098 tỷ đồng. Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 31 – 3.731 441; Fax: 84 – 31 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 - 31 - 3.842 978; Fax: 84 -31 - 3.842 671

Email: voras@vosco.vn

Voras có vốn điều lệ 17 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Voras chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130591 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy; Sửa chữa container; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác...

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Địa chỉ: số 9, Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84 - 8 – 38298460/38211495; Fax: 84 - 8 – 38223482

Email: vomaser@vosco.vn

Vomaser được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thành lập ngày 19/8/2011 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2011, vốn điều lệ của Công ty là 15 tỷ đồng trong đó Vosco sở hữu 100%.

Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận vận tải đa phương thức; Dịch vụ cung ứng tàu biển.



4.3.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- **Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam:** Số cổ phần Công ty nắm giữ tại MSB vào thời điểm 31/12/2013 là 8.752.251 cổ phần, tương đương 1,53% vốn điều lệ.

- **Công ty cổ phần SSV:** Số cổ phần nắm giữ là 67.600 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ. Người đại diện phần vốn của Vosco giữ chức danh Ủy viên Hội đồng Quản trị và một đại diện Vosco tham gia Ban kiểm soát.

- Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines

Công ty đăng ký góp 7 tỷ đồng, (tương đương 10% vốn Điều lệ) để thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines (tại Nghệ An). Trong năm 2010 Công ty đã góp 3 tỷ đồng. Năm 2011, Công ty góp thêm 2 tỷ đồng. Tổng số vốn góp đến ngày 31/12/2013 là 5 tỷ đồng. Người đại diện phần vốn của Vosco tham gia HĐQT và giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT. Hiện nay, trường đang trong quá trình xây dựng.

5. Định hướng phát triển trong tương lai

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đảm bảo Vosco có cơ cấu hợp lý, tập trung vào hoạt động chính là vận tải biển, từng bước tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn từ nay đến 2015, tạo sự ổn định và phát triển phù hợp với điều kiện thị trường giai đoạn 2016 - 2020, là doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực vận tải biển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Việt Nam, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới, góp phần thực hiện thành công Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2015 Công ty tạm dừng đầu tư tàu để tăng tải trọng tải do dự kiến tình hình tài chính và khả năng vay vốn rất khó khăn. Công ty chỉ tập trung việc nâng cao hiệu quả khai thác các tàu hiện có và sẽ thanh lý các tàu nhiều tuổi, thị trường khai thác bị hạn chế, chi phí sửa chữa lớn.

Dự kiến kinh tế phục hồi và bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng mới, do đó ngành vận tải biển sẽ phát triển mạnh trở lại. Công ty sẽ tích lũy và đầu tư phát triển đội tàu tập trung vào giai đoạn sau 2015. Công ty sẽ tiếp tục định hướng phát triển hài hòa cả ba nhóm tàu mà Công ty đã và đang quản lý, khai thác với bề dày kinh nghiệm nhiều năm qua, cũng là xu hướng chính của hoạt động vận tải biển quốc tế, đó là các loại tàu chuyên dụng như tàu hàng rời cỡ lớn, tàu dầu, tàu chở hóa chất và tàu container. Dự kiến đến năm 2020 đội tàu Công ty sẽ có 31 chiếc, tổng trọng tải hơn 01 triệu dwt gồm các loại tàu hàng rời chuyên dụng từ cỡ trung (Handysize) đến cỡ lớn (Supramax), các tàu dầu sản phẩm (MR), các tàu chở hóa chất, các tàu chở dầu thô (Aframax) và các tàu container đến 1.000 Teu.

Song hành với việc phát triển về quy mô, Công ty còn chú trọng nghiên cứu nâng cao công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, vật tư, quản lý thuyền viên nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ quản lý tàu cho các chủ tàu trong và ngoài nước.

Công ty luôn phấn đấu giữ vững uy tín với khách hàng, chủ động hợp tác tìm hiểu, giúp đỡ hỗ trợ khách hàng cùng hoàn thành trách nhiệm của các bên. Công ty thường xuyên quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của khách hàng để phục vụ, thỏa mãn



nhu cầu và lợi ích của họ. Mục tiêu dài hạn mà Vosco hướng tới là “Tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư và phát triển đội tàu theo hướng hiện đại, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả cao, xứng đáng là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu của đất nước”.

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ và xây dựng tác phong lao động trong doanh nghiệp. Duy trì và phát triển phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo ATVSLĐ”. Phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động, giảm thiểu các bệnh nghề nghiệp.

- Thường xuyên quan tâm đến đời sống, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, văn hóa thể thao... đối với các tàu, phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng để khắc phục, sửa chữa, thay thế kịp thời các trang thiết bị tại các cảng phù hợp. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ Quỹ “ Mái ấm công đoàn”, chăm lo giúp đỡ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao... đặc biệt trong tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV Công ty, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước...

6. Các rủi ro

Hoạt động vận tải biển chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên thế giới. Điển hình như việc Trung Quốc liên tục có những động thái gia tăng sức ép với các quốc gia láng giềng về đường biên giới trên biển đảo trên khu vực Biển Đông và tranh chấp biển đảo với Nhật Bản; căng thẳng giữa Nga và Châu Âu về vấn đề Crimea, Ukraina... đã có những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế thế giới. Những sự kiện trên đã ảnh hưởng lớn tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, các khu vực và toàn cầu, làm giảm sản lượng xuất khẩu hàng hóa toàn thế giới. Đồng thời, do thời tiết xấu, đặc biệt là mưa bão vào thời gian cuối năm đã gây hậu quả nghiêm trọng tại nhiều khu vực trên thế giới, làm một loạt tàu phải chạy khỏi vị trí đi tránh bão, thả trôi, chờ cầu, chậm xếp/dỡ và nguồn hàng cũng bị ảnh hưởng do nhiều nhà máy bị bão phá hủy. Tình trạng khan hiếm hàng hóa vẫn tiếp diễn với rất ít đơn chào hàng do yếu tố cơ bản nhất là nhu cầu vận chuyển đang ở mức rất thấp.

Bên cạnh đó, tình trạng thừa cung cho cả tàu hàng khô và tàu dầu sản phẩm vẫn tồn tại làm cho sự cạnh tranh rất quyết liệt. Trong sáu tháng đầu năm 2013, thị trường diễn biến rất ảm đạm đối với tất cả các nhóm tàu. Chỉ số BDI thường xuyên dao động ở mức 800 điểm, có thời điểm được cải thiện nhưng chủ yếu là ở cỡ tàu Capesize. Thị trường tàu dầu sản phẩm được cải thiện đôi chút so với năm 2012 nhưng vào thời gian giữa năm lại suy giảm mạnh.



Việc áp dụng và thực thi nhiều công ước quốc tế mới về hàng hải dẫn tới yêu cầu về quản lý, về tình trạng kỹ thuật tàu, về chất lượng sỹ quan thuyền viên, về quyền lợi người lao động đều phải nâng cao làm tăng chi phí trong hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, các chi phí như lãi suất vốn vay, chênh lệch tỷ giá, phụ tùng, vật tư, chi phí sửa chữa... cũng tác động gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh.

Những tác động trên đã gây trở ngại lớn cho việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tác động xấu đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013, đội tàu của Công ty có thay đổi với việc nhận thêm tàu đóng mới Vosco Sunrise và thanh lý 04 tàu hàng khô là Golden Star, Morning Star, Ocean Star và Polar Star. Tính đến ngày 31/12/2013, đội tàu Công ty gồm 22 chiếc (bao gồm 18 tàu hàng khô, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container) với tổng trọng tải là 528.550 DWT, tuổi tàu bình quân là 11,4 tuổi. Nhìn chung năm 2013, thị trường vận tải biển tiếp tục gặp nhiều khó khăn dù đã rất nỗ lực cố gắng, tổng doanh thu năm 2013 là 2.438 tỷ đồng đạt 85,2% so với kế hoạch năm và bằng 99,5% thực hiện năm 2012. Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch và bị lỗ chủ yếu là do thị trường vận tải biển vẫn ở mức thấp, nguồn hàng khan hiếm, giá nhiên liệu đang ở mức cao. Dưới đây là chi tiết kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013 (phần chi tiết đánh giá kết quả SXKD ở mục III, phần I):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2012	Phê duyệt ĐHCĐ	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%)	
						3/1	3/2
A	B	C	1	2	3	3/1	3/2
1	Số tàu tại thời điểm 31/12	Chiếc	25	23	22	88	95,6
2	Tổng trọng tải tại ngày 31/12	DWT	560.422	553.113	528.550	94,3	95,6
3	Sản lượng	1.000 T	6.288	6.500	5.480	87,2	84,3
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.450	2.860	2.438	99,5	85,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-31,91	7	-187		
6	Cổ tức	%	0	0	0		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Cao Minh Tuấn | Tổng giám đốc |
| - Ông Lê Việt Tiến | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Lâm Phúc Tú | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hoàng Dũng | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Quang Minh | Phó Tổng giám đốc |

**2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành****a) Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn**

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số CMND: 023414257 Ngày cấp: 08/6/2011 Nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
3. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
4. Quê quán: Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731952
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3733839
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan



10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco
10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

- Họ và tên: Lâm Phúc Tú
- Số CMND: 030061107 Ngày cấp: 12/12/1999 Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731 944
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel –của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN



10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
2. Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3732628
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

e) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hoàng Dũng

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
2. Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
4. Quê quán: Hải Phòng.
5. Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám



	độc chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh và chi nhánh Vũng Tàu.

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

f) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường

2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng

3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973

4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng

5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731946

7. Trình độ văn hoá: 10/10

8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng

Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển VN
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch HĐQT	(52.700 +21.000.000) = 21.052.700	15,04 %
2	Cao Minh Tuấn	UV HĐQT, Tổng Giám đốc	(60.000 +16.800.000) = 16.860.000	12,04%
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	(21.900+15.400.000) =15.421.900	11,02 %
4	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	15.400.000	11,00%
5	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0 %
6	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Vosco HCM	(70.200+15.400.000) =15.470.200	11,05%
7	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	3.900	0,0027%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Trong năm 2013 có sự thay đổi chức danh trong Ban điều hành như sau:

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Hữu Chinh	Tổng Giám đốc		14/6/2013
2	Ông Cao Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14/6/2013	

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2013 tổng số lao động của công ty là 1.367 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.

- Về an toàn, vệ sinh lao động: Công ty luôn quan tâm trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động. Thường xuyên mở các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cũng như cập nhật kiến thức cho người lao động, đặc biệt là đội ngũ thuyền viên. Công ty sẽ áp dụng thực hiện Công ước lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006) từ đầu tháng 5/2014 nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống trên tàu cho thuyền viên.

- Về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể: Trong năm 2013, mặc dù thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch và bị lỗ nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Cụ thể, năm 2013, thu nhập bình quân đạt 11,62 triệu đồng/người/tháng, giảm đôi chút so với mức bình quân năm 2012 (riêng khối lao động trực tiếp làm ra sản phẩm, thu nhập bình quân là 21,10 triệu/đồng/người/tháng). Trong năm 2013, Công ty thực hiện thanh toán lương cho người lao động đúng hạn và đầy đủ theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện chủ trương hỗ trợ Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam trong Chương trình tái cơ cấu theo chỉ đạo của Chính phủ, được sự hỗ trợ về nguồn vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, tháng 01/2011, Công ty đã ký hợp đồng mua và đóng hoàn thiện tàu hàng rời Vosco Sunrise trọng tải 56.200 dwt với Tổng Công ty



CNTT Nam Triệu (Nasico). Ngày 15/5/2013, tàu đã được bàn giao và đưa ngay vào khai thác với tổng mức đầu tư là: 794 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con và công ty liên kết

a) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Do nền kinh tế chưa thoát khỏi khủng hoảng, các doanh nghiệp là khách hàng của VTSC, đặc biệt là các doanh nghiệp vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết đều có kết quả kinh doanh âm trong năm 2013. Việc trở thành nhà phân phối chính thức dầu nhờn hàng hải Shell tại Việt Nam trong giai đoạn thị trường vận tải biển gặp khó khăn như hiện nay vừa là cơ hội nhưng cũng mang nhiều thách thức, đặc biệt là công nợ và nguồn vốn lưu động.

Trước tình hình đó, HĐQT VTSC tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành ổn định tổ chức, phát triển SXKD, thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi công nợ nhằm đảm bảo ổn định công việc và đời sống cho người lao động.

Tổng doanh thu năm 2013 của Công ty là 159,45 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 26,67 tỷ đồng bằng 123,18% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 9,35 tỷ đồng, bằng 150,81% kế hoạch năm 2013.

b) Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Năm 2013, hoạt động của Vosal gặp khá nhiều khó khăn do hoạt động giao nhận vận chuyển bị bế tắc và gần như không duy trì được dịch vụ với các cơ sở đóng tàu vì hoạt động sản xuất đình trệ toàn ngành. Tình hình thu hồi công nợ đối với các đơn vị nói trên cũng rất chậm và có thể kéo dài. Tuy nhiên, các hoạt động dịch vụ khác, trong đó có dịch vụ bến bãi, booking container và đại lý tàu biển khá ổn định.

Tổng doanh thu năm 2013 của công ty đạt 40,95 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 10,54 tỷ đồng bằng 109,79% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 3,13 tỷ đồng, bằng 100,90% kế hoạch năm 2013.

c) Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Trong năm 2013, bên cạnh việc làm dịch vụ cho đội tàu Vosco (tàu lên đà và sửa chữa đầu bên), Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm công việc từ các khách hàng bên ngoài. Ngoài ra, được sự hỗ trợ của Vosco, Voras đã tích cực triển khai việc cung cấp vật tư cho đội tàu Vosco, bước đầu đã có hiệu quả. Do mới điều chỉnh trong thời gian ngắn nên hiệu quả chưa cao. Dù rất cố gắng nhưng kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty không hoàn thành kế hoạch và bị lỗ. Cụ thể, tổng doanh thu năm 2013 là 8,15 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 4,33 tỷ đồng bằng 71,57% kế hoạch năm; công ty bị lỗ 1,34 tỷ đồng.

d) Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn do khu vực TP.HCM và các vùng lân cận lượng tàu ra/vào cảng và các bến phao giảm mạnh dẫn đến việc cung ứng các dịch vụ cho tàu biển (cung cấp nước ngọt, bến phao...) cũng giảm theo. Ngoài ra, khách hàng gặp khó khăn về tài chính nên chậm thanh toán, các cảng thu thêm phí đối với xà lan cung cấp dịch vụ, hàng container nội địa và quốc tế giảm gây ảnh hưởng tới doanh thu bãi container và dịch vụ giao nhận.



Tuy nhiên, được sự hỗ trợ nhiều dịch vụ từ Vosco, sự chuyển biến trong nhận thức của đa số người lao động về khó khăn mà Công ty đang gặp phải nên mặc dù Công ty chưa hoàn thành được kế hoạch nhưng không bị lỗ. Tổng doanh thu năm 2013 là 17,08 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần là 6,92 tỷ đồng, bằng 82,38% kế hoạch năm; công ty lãi 87 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:**4.1. Báo cáo tình hình tài chính****a) Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	5.072,61	5.341,99	269,38
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.432,90	2.206,62	-225,38
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-37,45	-400,63	-363,18
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	5,55	213,50	197,95
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-31,91	-187,12	155,21
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-33,18	-190,33	-157,15
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	0,636	0,914	
	+ Hệ số thanh toán nhanh:				
	(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	lần	0,358	0,665	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,721	0,769	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,600	3,363	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
	+ Vòng quay hàng tồn kho:				
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bquân	lần	12,146	12,058	
	+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	0,478	0,413	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
	+ Hệ số LNST / Doanh thu thuần	lần	-0,014	-0,086	
	+ Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	lần	-0,024	-0,156	
	+ Hệ số LNST / Tổng tài sản	lần	-0,007	-0,035	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	lần	-0,015	-0,182	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**5.1. Cổ phần**

Tổng số cổ phần: 140.000.000 cổ phần

**5.2. Cơ cấu cổ đông****a) Cổ đông Nhà nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	84.000.000	840.000.000.000	60%
1. Ông Vũ Hữu Chinh	21.000.000	210.000.000.000	15%
2. Ông Cao Minh Tuấn	16.800.000	168.000.000.000	12%
3. Ông Lê Việt Tiến	15.400.000	154.000.000.000	11%
4. Ông Nguyễn Hoàng Dũng	15.400.000	154.000.000.000	11%
5. Ông Lâm Phúc Tú	15.400.000	154.000.000.000	11%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0106000600	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	84.000.000	60,00%
2	Mutual Fund Elite		Snellmaninkatu 6 P.O. Bõ 159 FI 00101, Helsinki, Phần Lan	7.120.000	5,16%
TỔNG CỘNG:				91.120.000	65,16 %

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	Mutual Fund Elite		Snellmaninkatu 6 P.O. Bõ 159 FI 00101, Helsinki, Phần Lan	7.120.000
2	Chung Seung Il	IA1646	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul , Korea	1.000
3	HIROCHIKA MAKINO	IS1365	AICHI KEN TOYOHASHI SHI	1.000
4	KU JEN TSAI	IS7994	569 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TPHCM	20.000
5	Kumada Toyoshi	IA3477	25-12 Honganji, Kuwana-city, Mie, 511-0835, Japan	3.000
6	NOBUYUKI SANO	IS1734	KANAGAWA-KEN, YOKOHAMA-SHI, KANAZAWA-KU, OOKAWA 7 RADIANT CITY	300
7	Sobee Shinohara	IA3047	3-1-34-719, Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo, 1070062, Japan	8.030
8	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
9	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	800



10	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	10.500
11	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles.	40.000
12	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	97.210
	SBI SECURITIES CO.,LTD.	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN	11.300
Tổng số cổ phần				7.313.240

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài: 5,22 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 132.493.520; Tỷ lệ 94,64 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 114.911.927; Tỷ lệ: 82,08 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 25.088.073; Tỷ lệ: 17,92 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Từ ngày 10/12/2013 đến ngày 27/12/2013, Công ty đã tiến hành bán toàn bộ 1.890.000 cổ phiếu quỹ với giá bình quân là 4.822 đồng/ cổ phiếu.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Tổng quan về hoạt động của Công ty

Năm 2013 được xem là một năm rất khó khăn đối với ngành hàng hải, tuy năm 2013 đã có những kỳ vọng về sự phục hồi kinh tế thế giới nhưng kết quả không được như mong đợi. Các công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển trong đó có Vosco cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc cân đối tài chính của Công ty không thuận lợi, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung với doanh thu giảm do giá cước, tiền thuê tàu giảm, nguồn hàng khan hiếm. Trong khi đó, chi phí cho hoạt động đội tàu luôn duy trì ở mức cao, sự gia tăng chóng mặt của giá dầu dẫn đến chi phí nhiên liệu chiếm gần bằng 50% doanh thu vận tải khiến cho doanh thu không đủ bù đắp chi phí, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, số liệu cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
		(1)	(2)	(2)/(1)
Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.449.789	2.438.064	99,52%
<i>Trong đó:</i> Doanh thu vận tải	Tr.đồng	2.288.394	2.050.974	89,63%
Tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán trên doanh thu	%	87,4%	92,1%	



Tỷ lệ giữa chi phí nhiên liệu trên doanh thu vận tải	%	48,68%	47,19%	
---	---	--------	--------	--

Tổng doanh thu và doanh thu vận tải của năm 2013 so với năm 2012 lần lượt bằng 99,52% và 89,63% trong khi đó tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2013 chiếm 92,1% cao hơn năm 2012 (87,4%), điều này có nghĩa là chi phí trong năm 2013 tăng cao hơn năm 2012 dù Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý tích cực.

Ảnh hưởng lớn từ việc các chi phí đầu vào tăng, đặc biệt giá nhiên liệu tăng cao khiến tỷ lệ chi phí nhiên liệu trên doanh thu vận tải năm 2012 và 2013 lần lượt chiếm 48,68% và 47,19 % (năm 2013 tỷ lệ thấp hơn 2012 là do Công ty cho thuê định hạn 4 tàu cỡ Supramax với chi phí nhiên liệu do người thuê tàu trả).

Công ty còn tiếp tục phải chịu áp lực lớn do chi phí tài chính các năm tăng (năm 2012: 194 tỷ và năm 2013 là 234 tỷ) trong đó chi phí lãi vay dài hạn Ngân hàng tăng cao đã gây rất nhiều khó khăn cho Công ty (năm 2012: 152,4 tỷ đồng; năm 2013: 164,3 tỷ đồng. Chi phí lãi vay dài hạn năm 2013 tăng cao hơn năm 2012 là do năm 2012 Công ty có 01 tàu hàng khô đóng mới trong nước Vosco Sunrise vẫn đang trong giai đoạn thi công nên chi phí vay dài hạn không đưa vào chi phí SXKD. Tàu Vosco Sunrise trọng tải 56.200 dwt đã được Công ty ký hợp đồng mua và đóng hoàn thiện với Tổng Công ty CNTT Nam Triệu (Nasico) để thực hiện chủ trương hỗ trợ Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam trong Chương trình tái cơ cấu theo chỉ đạo của Chính phủ; từ khi nhận bàn giao tàu vào ngày 15/5/2013 đến ngày 31/12/2013, chi phí lãi vay Công ty phải trả cho tàu này là 34,27 tỷ đồng, đây là lý do khiến chi phí lãi vay năm 2013 tăng cao). Ngoài ra, tỷ giá biến động tăng cũng dẫn đến khoản chi phí tài chính tăng do chênh lệch tỷ giá, năm 2013 Công ty phải hạch toán thêm chi phí do chênh lệch tỷ giá là 70 tỷ đồng.

Căn cứ kết quả SXKD, nhằm chia sẻ khó khăn về tài chính của Công ty và tăng cường vai trò, trách nhiệm của mỗi CBCNV đối với kết quả SXKD chung, Công ty tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh giảm lương của cả khối phòng ban quản lý và thuyền viên đang làm việc trên các tàu (đã áp dụng từ ngày 01/9/2012). Theo đó, đối với khối phòng ban quản lý: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, Chủ tịch Công đoàn giảm 10%; Trưởng, phó phòng ban và tương đương giảm 7%; các CBCNV hưởng bảng lương 3, 4 giảm 5%. Đối với thuyền viên đang làm việc trên tàu: Sỹ quan quản lý giảm 7%; các thuyền viên khác giảm 5% (các mức giảm trên là theo tổng lương); dừng trả trợ cấp chờ việc cho thuyền viên từ ngày 01/9/2013. Cán bộ phòng ban hưởng bảng lương 1, 2; thuyền viên đi học, nghỉ phép, chờ việc vẫn hưởng lương theo mức hiện hành của Công ty.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm



trên, năm 2013 Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Cụ thể:

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise.

- Hoàn chỉnh phần mềm kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu dầu nhớt, đưa việc kiểm soát tiêu thụ dầu nhớt vào nề nếp. Triển khai có hiệu quả việc tắt nồi hơi và sử dụng DO cho GE trong khi tàu neo đậu và làm hàng.

- Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan để cấp nhiên liệu tại khu vực hợp lý nhất, kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt và yêu cầu tàu báo cáo mức tiêu thụ hàng ngày. Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các đội kiểm tra xuống các tàu để tăng cường công tác hỗ trợ giao nhận và kiểm soát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư.

- Xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch đào tạo và tái đào tạo sỹ quan thuyền viên cũng như cán bộ quản lý nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu của khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật, công ước quốc tế về hàng hải.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (xem phụ lục 03 kèm theo)

Tính đến ngày 31/12/2013 tổng tài sản của Công ty là 5.341 tỷ đồng, tăng 269,39 tỷ đồng, tương đương tăng 5,31% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 281,11 tỷ đồng, tương đương tăng 69,75% so với cùng kỳ 2012 (Chủ yếu là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 61,15 tỷ đồng và trả trước cho người bán tăng 242,18 tỷ đồng. Riêng khoản trả trước cho người bán tăng mạnh là do Công ty hạch toán ghi nhận nợ khi chưa hoàn thành quyết toán để phát hành hóa đơn đối với tàu đóng mới Vosco Sunrise).

- Tài sản dài hạn giảm 11,72 tỷ đồng tương đương giảm 0,25% so với cùng kỳ năm 2012 (Trong đó biến động mạnh là tài sản cố định hữu hình tăng do Công ty đã hoàn thiện và nhận bàn giao tàu đóng mới Vosco Sunrise và phần chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm so với năm trước, số liệu cụ thể xem tại bảng tình hình tài sản ở trên.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Tổng doanh thu}}{\text{Tổng tài sản}} = 0,45$$

- Hệ số trên cho biết một đồng tài sản bỏ ra kinh doanh thì thu được 0,45 đồng doanh thu. Trị số 0,45 là khá thấp phản ánh hiệu quả SXKD không tốt của Công ty



trong kỳ. Mà nguyên nhân chính là do những khó khăn của thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối quý IV/2013 (đồng)	Số cuối quý IV/2012 (đồng)	So sánh	
			Tuyệt đối (đồng)	Tương đối (%)
Tổng nợ phải trả	4.107.452.426.352	3.655.858.776.341	451.593.650.011	112,35
Trong đó:				
<i>Nợ ngắn hạn</i>	748.562.613.345	633.814.840.322	114.747.773.023	118,10
<i>Nợ dài hạn</i>	3.358.889.813.007	3.022.043.936.019	336.845.876.988	111,15

- *Tình hình nợ hiện tại:*

Tính đến hết ngày 31/12/2013, tổng nợ phải trả của Công ty là 4.107 tỷ đồng tăng 451,59 tỷ đồng (tăng 12,35%) so với cùng kỳ 2012. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 748,56 tỷ đồng tăng 114,75 tỷ đồng, tương đương tăng 18,10% so với cùng kỳ năm 2012 (do vay và nợ ngắn hạn tăng 23 tỷ đồng và phải trả người bán tăng 74 tỷ đồng).

+ Nợ dài hạn là 3.358 tỷ đồng (chiếm 81,78% tổng nợ phải trả) tăng 336,85 tỷ đồng, tương đương tăng 11,15% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó phải trả dài hạn khác là khoảng 517 tỷ đồng, chủ yếu do tạm thời ghi nhận giá trị các tàu Lucky Star, Blue Star và Vosco Sunrise vì chưa quyết toán xong. Chênh lệch chủ yếu do giá trị tạm thời ghi nhận của tàu Vosco Sunrise là 417 tỷ đồng đã chuyển từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn từ quý III/2013.

Phân tích hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ:

$$\text{Hệ số} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn điều lệ}} = 2,93$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ bằng 2,93 < 3 tức là nhỏ hơn so với quy định, tuy nhiên hệ số này khá lớn thể hiện Công ty đang phải chịu sức ép lớn từ các khoản vay. Công ty đã đàm phán với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại một phần các khoản nợ vay dài hạn, mục đích là cân đối và bảo đảm dòng tiền cho hoạt động đội tàu. Cụ thể, số nợ gốc phải trả năm 2014 sau khi cơ cấu lại các khoản vay dự kiến là 138 tỷ đồng so với nghĩa vụ của các hợp đồng tín dụng cũ là 480 tỷ đồng (giãn nợ được 342 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng/Ban, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất



thoát tài sản. Công ty đã và dự kiến sẽ áp dụng một số giải pháp đổi mới công nghệ trong việc đào tạo thuyền viên:

Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên của Công ty đã tự xây dựng thêm một trạm RADAR/ARPA ảo nên đã được Bộ Giao thông vận tải thẩm định và cấp giấy phép đồng ý cho Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên được phép đào tạo và cấp chứng chỉ hai khóa học RADAR và ARPA.

Ngoài ra, Trung tâm Huấn luyện Thuyền viên đã biên soạn tài liệu giảng dạy mới theo chương trình chuẩn của IMO (IMO Model Course) và đã đề xuất Bộ GTVT bổ sung vào danh sách các khóa huấn luyện nghiệp vụ cho sỹ quan thuyền viên Việt Nam. Trong các năm qua TTHL đã chủ động huấn luyện đào tạo cho 191 sỹ quan thuyền viên của Công ty và hàng trăm sỹ quan thuyền viên bên ngoài học khóa học sỹ quan môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tàu của Công ty trong các đợt kiểm tra của PSC tại các cảng nước ngoài, đặc biệt là các tàu dầu, đồng thời tiết kiệm được một khoản chi phí đào tạo cho Công ty, do Công ty không phải cử sỹ quan thuyền viên đi học chứng chỉ này ở bên ngoài.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giai đoạn 2013 – 2015: Theo chỉ đạo tại Công văn số 3778/BGTVT-KHĐT ngày 17/5/2012 của Bộ Giao thông vận tải, trước mắt trong giai đoạn 2011 - 2015, các doanh nghiệp vận tải biển không thực hiện các dự án mua tàu nước ngoài mà chỉ tập trung tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu hiện có và các tàu được đóng trong nước theo các chương trình đóng mới tàu đã được phê duyệt. Trong năm 2013, Công ty đã nhận bàn giao tàu đóng mới Vosco Sunrise, trọng tải 56.200 DWT tại Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Nam Triệu để đưa vào khai thác. Căn cứ vào kết quả sản xuất thực tế hiện nay, Công ty sẽ thực hiện một số biện pháp để đảm bảo mục tiêu tối thiểu phải cân bằng được thu chi năm 2014, một trong các biện pháp là thanh lý thêm 1 đến 2 tàu đã hết thời gian khấu hao, thực hiện bán một số bất động sản sử dụng không hiệu quả tại một số chi nhánh vào thời điểm thích hợp để góp phần cải thiện kết quả kinh doanh, quyết tâm cân bằng thu chi và tiến tới có lãi trong năm 2014 và 2015.

Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung vào việc thực hiện các giải pháp để ổn định hoạt động đội tàu, đảm bảo đời sống cho người lao động và bảo toàn vốn góp của các cổ đông để giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn.

Giai đoạn 2016 - 2020: Giai đoạn này được kỳ vọng là giai đoạn thị trường vận tải biển phục hồi nên Công ty sẽ tích cực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển, tăng tấn trọng tải, trẻ hóa đội tàu theo định hướng phát triển kinh tế biển của đất nước.

Theo kế hoạch này thì đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ có 31 chiếc với tổng trọng tải hơn 01 triệu tấn tàu bao gồm cả tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container đến 1.000 TEU.



5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã thành lập tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng giúp việc cho HĐQT. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, mặc dù HĐQT đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty nhưng Công ty đã không hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao. Nguyên nhân chính là do thị trường vận tải biển gặp khó khăn làm doanh thu giảm mạnh, các chi phí đầu vào tăng cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong Ban điều hành nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, tàu chủ động trong công việc, áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu, từng bước kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng theo SMMS, tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh...

- Trong năm, Công ty cũng đã tái cơ cấu nợ thành công với các ngân hàng thương mại để đảm bảo khả năng thanh toán và duy trì khả năng hoạt động liên tục.

Trong hoàn cảnh có nhiều doanh nghiệp vận tải biển khác bị khởi kiện, nợ lương người lao động, nợ bảo hiểm, phải tinh giản biên chế...việc Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi cho người lao động và các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2013.



Theo đánh giá của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tận dụng tối đa các cơ hội mà thị trường mang lại để ổn định sản xuất trong một năm mà ngành vận tải biển vẫn còn rất khó khăn. Kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch là do các nguyên nhân đã phân tích ở trên.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Sau năm 2013 với rất nhiều khó khăn, các chủ tàu nước ngoài và trong nước đều hy vọng nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như thị trường vận tải biển sẽ có những dấu hiệu tích cực hơn khi bước sang năm 2014, nhưng những tín hiệu trong quý I/2014 cho thấy còn nhiều thách thức dự báo vẫn còn đang ở phía trước. HĐQT Công ty sẽ tập trung kiện toàn bộ máy, theo dõi chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD một cách sát sao và có hiệu quả nhất để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tiếp theo. Công ty quyết tâm phấn đấu cân bằng thu chi hoạt động vận tải của Công ty mẹ và có lãi đối với các Công ty con năm 2014.

Ngoài việc kỳ vọng vào thị trường cước vận tải biển sẽ có những chuyển biến tích cực, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm hạn chế tới mức thấp nhất những thất thoát về nhiên liệu, phụ tùng, vật tư cũng như hàng hóa bị xâm phạm. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư nghiên cứu tìm kiếm thị trường mới, mở rộng phạm vi khai thác các tàu trong điều kiện an toàn cho phép để có thêm cơ hội tìm kiếm nguồn hàng và tăng doanh thu với quyết tâm duy trì sự tăng trưởng và phát triển liên tục để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu mang lại lợi ích nhiều hơn cho các cổ đông, bù đắp lại giai đoạn khó khăn vừa qua mà các quý vị cổ đông đã cùng gánh chịu và thông cảm, chia sẻ với Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, nhân sự của Hội đồng quản trị có sự thay đổi khi Ông Trần Trọng Phúc – đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt và Bà Vũ Thị Phương Nga – đại diện phần vốn Nhà nước tại Vosco không tiếp tục tham gia làm Ủy viên HĐQT Công ty. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã bầu bổ sung 02 Ủy viên HĐQT khác là Ông Cao Minh Tuấn – đại diện phần vốn Nhà nước tại Vosco và Ông Trương Ngọc Lâm – đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt. Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo sau khi có sự thay đổi nhân sự, HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nhanh chóng ổn định tổ chức để phù hợp với nhân sự thực tế. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam hiện nay gồm có 07 thành viên trong đó có 05 thành viên tham gia điều hành.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng được thành lập từ ngày 01 tháng 10 năm 2013, có chức năng tư vấn và tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định



chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong Công ty và ở các công ty con; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của công ty. Tiểu ban gồm các thành viên sau :

1. Ông Vũ Hữu Chinh, Chủ tịch HĐQT – Trưởng tiểu ban;
2. Ông Nguyễn Bá Trường, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Ủy viên;
3. Ông Phạm Quốc Hưng, TP. Tổ chức tiền lương- Ủy viên;
4. Ông Vũ Trường Thọ, Thư ký Công ty, PTP Kế hoạch Đầu tư - Ủy viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013

Năm 2013, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 05 kỳ họp định kỳ, ban hành 31 Nghị quyết và 21 Phiếu ý kiến đề nhanh chóng quyết định và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Vũ Hữu Chinh	Chủ tịch	05	100%	
2	Ông Lê Việt Tiến	Ủy viên	05	100%	
3	Ông Lâm Phúc Tú	Ủy viên	05	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Ủy viên	05	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên	05	100%	
6	Ông Cao Minh Tuấn	Ủy viên	04	66,7%	Được bầu làm UV HĐQT từ ngày 24/4/2013
7	Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	04	66,7%	Được bầu làm UV HĐQT từ ngày 24/4/2013
8	Ông Trần Trọng Phúc	Ủy viên	01	33,3%	Từ nhiệm chức danh UV, không tiếp tục tham gia HĐQT từ ngày 24/4/2013
9	Bà Vũ Thị Phương Nga	Ủy viên	01	33,3%	Từ nhiệm chức danh UV, không tiếp tục tham gia HĐQT từ ngày 24/4/2013

1.3.2. Nội dung các cuộc họp (xem phụ lục 04 kèm theo)

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty có 07 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập là Ông Trương Ngọc Lân – đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại Vosco, Trưởng ban Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt. 01 thành viên HĐQT không điều hành là Ông Vũ Hữu Chinh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Vosco. Vai trò của thành



viên HĐQT độc lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã được phát huy một cách tích cực thể hiện trong việc chuẩn bị nội dung cho các phiên họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo mang tính định hướng, chiến lược cho Ban điều hành. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị khác, thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng được thành lập từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 và tiếp tục hoàn thiện bộ máy nên đến đầu năm 2014 có cuộc họp đầu tiên để có những báo cáo đề xuất một số nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm quyền hạn giúp HĐQT chuẩn bị trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2014.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2013, đã có 03 thành viên HĐQT, 02 thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty tham gia khóa học về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức.

1.6.1 Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Hữu Chinh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Minh - Ủy viên Hội Đồng Quản trị
- Ông Trương Ngọc Lân - Ủy viên Hội Đồng Quản trị

1.6.2 Ban Kiểm soát

- Ông Đặng Hồng Trường – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Hoàng Việt– Thành viên Ban Kiểm soát

1.6.3 Thư ký Công ty : Ông Vũ Trường Thọ

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Trung Kiên - Trưởng ban, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiên Phong.

- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco.

- Ông Hoàng Việt – Thành viên, Phó Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban	400.000	0,2896%
2	Đặng Hồng Trường	Thành viên	1.000	0,0007%
3	Hoàng Việt	Thành viên	0	0

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2013, số lượng người trong Ban kiểm soát là 03 người.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.4. Thù lao và chi phí hoạt động

Chi tiết thù lao và chi phí hoạt động tại mục 3.1.

2.5. Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã thực hiện họp định kỳ đúng theo quy định, tổng số 03 lần:
 - + Lần 1: họp ngày 24/4/2013 về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát.
 - + Lần 2: họp ngày 10/5/2013 về việc xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong ban.
 - + Lần 3: họp ngày 12/8/2013 về việc kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm.
- Trong năm, Ban kiểm soát đã ban hành quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát vào ngày 30/10/2013 và cùng thông qua bản phân công công việc giữa các thành viên vào ngày 31/10/2013.
- Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1. Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (*xem phụ lục 05 kèm theo*)

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2013 là 328 triệu đồng, bằng 74% mức được ĐHCĐ thường niên năm 2013 phê duyệt do đánh giá kết quả kinh doanh năm 2013 không đạt kế hoạch nên các thành viên HĐQT đã không nhận thù lao từ tháng 10 đến tháng 12/2013.

Riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị không hưởng thù lao HĐQT mà hưởng chế độ lương chuyên trách theo quy chế trả lương của Công ty. Khi các thành viên HĐQT không nhận thù lao từ tháng 10 – tháng 12 năm 2013, lương của Chủ tịch HĐQT cũng giảm theo tỷ lệ tương ứng với các thành viên HĐQT khác.

Trong năm không phát sinh các chi phí phương tiện đi lại, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chi phí hoạt động này đều do các thành viên Hội đồng quản trị tự thu xếp.

- Tổng số thù lao của Ban kiểm soát năm 2013 là 117 triệu đồng (không lĩnh thù lao 3 tháng cuối năm).



- Ban kiểm soát với các thành viên đa số đều thường trú tại Hải Phòng, các chi phí phương tiện, đi lại tự thu xếp. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xét thấy không có các yếu tố bất thường tại các địa bàn kinh doanh của Công ty ngoài khu vực Hải Phòng nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động khác

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

T T	Tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên Ban Kiểm soát	200.000	0,14	400.000	0,28	Mua thêm cổ phiếu
2	Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt	Liên quan đến Ông Trần Trọng Phúc- UV HĐQT	1.000.000	0,71	1.000.000	0,71	Đăng ký mua thêm cổ phiếu, nhưng không thực hiện giao dịch
3	Công ty quản lý Quỹ Bảo Việt	Liên quan đến Ông Trần Trọng Phúc – UV HĐQT	2.700.000	1,93	2.700.000	1,93	Đăng ký bán cổ phiếu, nhưng không thực hiện giao dịch
4	Bà Nguyễn Minh Hoa	Là vợ của Ông Nguyễn Quang Minh, UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	45.700	0,03	20.000	0,01	Bán cổ phiếu
5	Ông Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	184.290	0,13	0	0	Bán cổ phiếu
6	Ông Nguyễn Trung Kiên	Trưởng Ban Kiểm soát	400.000	0,28	400.000	0,28	Đăng ký mua CP lần 2: 1.000.000 cổ phiếu nhưng không thực hiện được giao dịch do giá chưa phù hợp

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Công ty ký Hợp đồng mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm tai nạn thuyền viên với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt có liên quan tới ông Trương Ngọc Lân, Trưởng ban Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt, Ủy viên HĐQT của Công ty. Chi tiết giá trị hợp đồng:

STT	Loại hợp đồng	Giá trị HĐ (USD)	Thời hạn HĐ
1	Bảo hiểm thân máy tàu	533.445,31	01 năm
2	Bảo hiểm P&I	1.148.622,41	01 năm



3	Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	10.960,00	01 năm
4	FD&D (Đại Minh)	8.400,00	01 năm

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp, luôn thực hiện công bố thông tin với các cơ quan quản lý kịp thời, đầy đủ.

Để phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp, theo yêu cầu tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, HĐQT đã thành lập tiểu ban Nhân sự, lương, thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng tiểu ban. Ngoài ra, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm 01 chức danh làm Thư ký Công ty.

VI. Báo cáo tài chính**1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)**

”Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VII.6 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường link:

www.vosco.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_Tài_chính/Báo_cáo_tài_chính_kiểm_toán_hợp_nhất_năm_2013.

Trân trọng báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Chinh



Phu lục 01:

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	SÔNG NGÂN	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	6.205	4.726	2.085
2	VĨNH THUẬN	VIỆT NAM	2000	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.143	2.504
3	VĨNH AN	VIỆT NAM	2001	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
4	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
5	TIÊN YÊN	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.060	4.565	2.829
6	VĨNH HÒA	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.371	5.506	2.273
7	VĨNH PHƯỚC	VIỆT NAM	1988	NHẬT BẢN	VR	12.300	7.166	3.322
8	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
9	SILVER STAR	VIỆT NAM	1995	NHẬT BẢN	NK-VR	21.967	13.865	7.738
10	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
11	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
12	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
13	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
14	DIAMOND STAR	VIỆT NAM	1990	NHẬT BẢN	NK-VR	27.000	17.130	9.499
15	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
16	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
17	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
18	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M ³)
19	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
20	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
21	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
22	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS

Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty



Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT



Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT



Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT

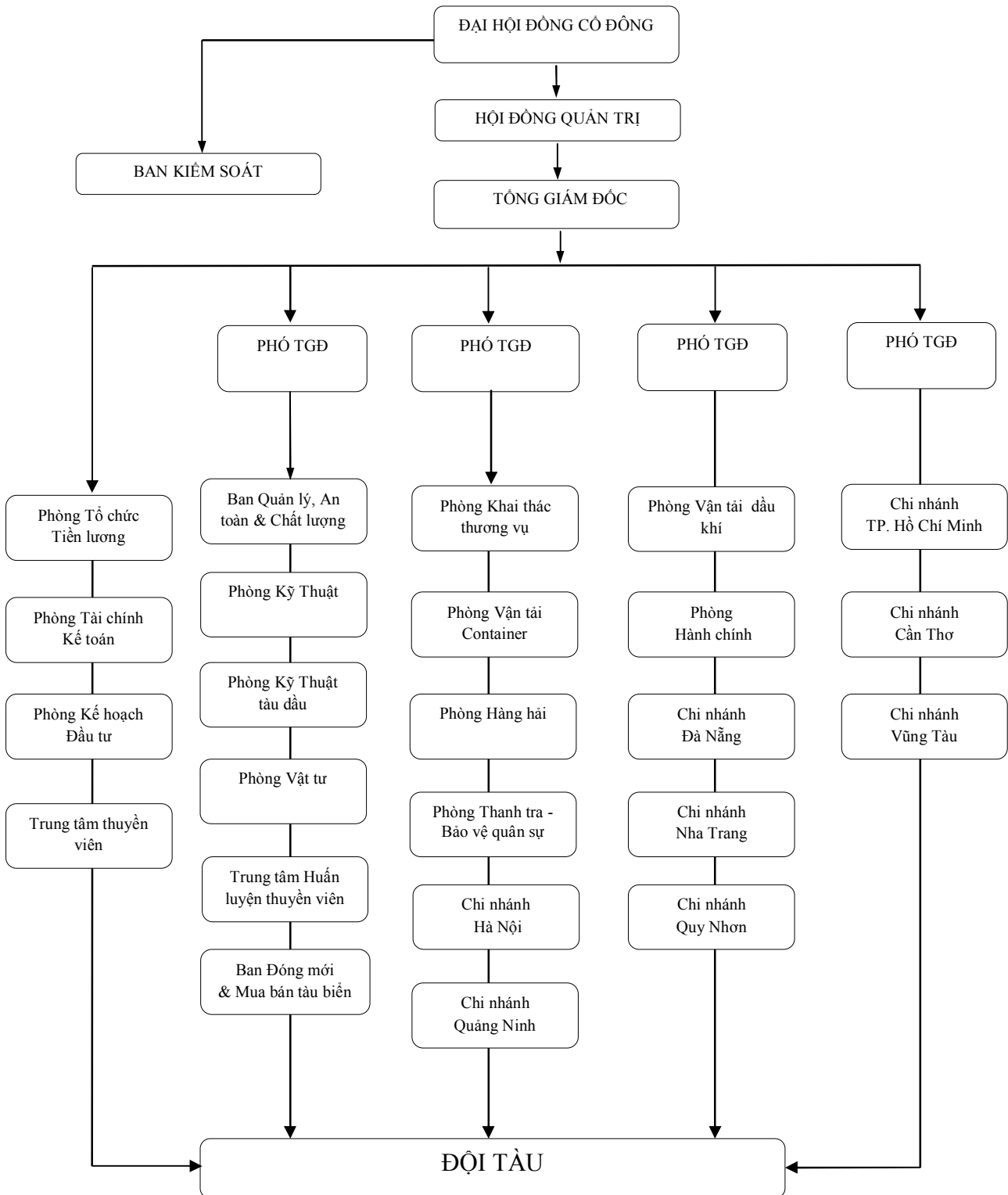


Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS



Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Cơ cấu tổ chức của công ty



**Phụ lục 03: Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2013	Số cuối năm 2012	Thay đổi	
			Đồng	%
A. Tài sản ngắn hạn	684.143.515.162	403.026.913.359	281.116.601.803	69,75
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	81.723.486.658	20.567.008.437	61.156.478.221	297,35
1. Tiền	81.723.486.658	20.567.008.437	61.156.478.221	297,35
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	412.368.268.635	174.141.414.376	238.226.854.259	136,80
1. Phải thu khách hàng	121.243.521.296	128.527.182.834	-7.283.661.538	-5,67
2. Trả trước cho người bán	280.233.142.814	38.051.523.875	242.181.618.939	636,46
3. Phải thu khác	17.672.770.234	13.005.643.236	4.667.126.998	35,89
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-6.781.165.709	-5.442.935.569	-1.338.230.140	24,59
III. Hàng tồn kho	186.036.688.736	176.360.576.185	9.676.112.551	5,49
1. Hàng tồn kho	186.124.624.520	176.360.576.185	9.764.048.335	5,54
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-87.935.784			
IV. Tài sản ngắn hạn khác	4.015.071.133	31.957.914.361	-27.942.843.228	-87,44
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.826.350.016	2.072.872.396	-246.522.380	-11,89
2. Thuế GTGT được khấu trừ	972.201.800	26.790.247.971	-25.818.046.171	-96,37
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	428.273.927	2.110.692.789	-1.682.418.862	-79,71
4. Tài sản ngắn hạn khác	788.245.390	984.101.205	-195.855.815	-19,90
B. Tài sản dài hạn	4.657.855.305.019	4.669.580.303.958	-11.724.998.939	-0,25
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	
II. Tài sản cố định	4.429.427.520.943	4.376.891.209.798	52.536.311.145	1,20
1. Tài sản cố định hữu hình	4.419.291.031.941	4.046.183.402.765	373.107.629.176	9,22
2. Tài sản cố định vô hình	10.025.433.002	9.933.779.701	91.653.301	0,92
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	111.056.000	320.774.027.332	320.662.971.332	-99,97
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	82.183.397.343	82.183.397.343	0	0,00
1. Đầu tư vào công ty con	0	0	0	
2. Đầu tư dài hạn khác	82.183.397.343	82.183.397.343	0	
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	
IV. Tài sản dài hạn khác	146.244.386.733	210.505.696.817	-64.261.310.084	-30,53
1. Chi phí trả trước dài hạn	130.061.146.828	194.424.019.762	-64.362.872.934	-33,10
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	14.881.806.505	14.881.954.555	-148.050	0,00
3. Tài sản dài hạn khác	1.301.433.400	1.199.722.500	101.710.900	8,48
Tổng cộng tài sản	5.341.998.820.181	5.072.607.217.317	269.391.602.864	5,31

Phụ lục 04: Nội dung các cuộc họp của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	72/NQ- HĐQT	02/01/2013	Kéo dài thời hạn bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết làm Kế toán trưởng Công ty đến hết ngày 30/4/2013
2	73/NQ- HĐQT	02/01/2013	Bổ nhiệm lại cán bộ chức danh tương đương Trưởng phòng
3	74/NQ-HĐQT	28/02/2013	Phân phối lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal) và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vosco (Vomaser)
4	75/NQ-HĐQT	15/3/2013	Thông qua kết quả SXKD nhiệm kỳ I (2008 – 2012) và năm 2012. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2013 và kế hoạch quý I/2013. Thông qua kế hoạch SXKD cho nhiệm kỳ II (2013-2017). Thông qua một số nội dung chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2013. Thống nhất thời gian tổ chức, địa điểm và thời hạn chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013. Phê duyệt chủ trương bán tàu Golden Star, trọng tải 23.790 dwt, đóng năm 1983 tại Nhật Bản. Giao kế hoạch cho các công ty con. Thông qua dự kiến nhân sự cho nhiệm kỳ II (2013 – 2018)
5	76/NQ-HĐQT	15/3/2013	Chi trả thù lao cho Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras) và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vosco (Vomaser).
6	77/NQ-HĐQT	04/4/2013	Điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 từ ngày 15/4/2013 đến ngày 24/4/2013.
7	78/NQ-HĐQT	12/4/2013	Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012 của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (VTSC)
8	79/NQ-HĐQT	18/4/2013	Phê duyệt việc bán tàu Golden Star, trọng tải 23.790 dwt, đóng năm 1983 tại Nhật Bản
9	01/NQ-HĐQT	24/4/2013	Kỳ họp thứ 1, nhiệm kỳ II (2013 – 2018). Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, theo đó Ông Vũ Hữu Chinh được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2013 -2018). Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, ngày 24/4/2013, HĐQT Công ty thống nhất Ông Vũ Hữu Chinh là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc cho đến khi hoàn thành đầy đủ thủ tục để bổ nhiệm Tổng giám đốc mới của Công ty. Thông qua việc bổ nhiệm lại Ông Lê Việt Tiến tiếp tục giữ chức danh Phó Tổng giám đốc. Thông qua việc tiếp tục giữ chức danh Phó Tổng giám đốc đối với các Ông:



			Nguyễn Quang Minh, Lâm Phúc Tú và Nguyễn Hoàng Dũng. Thông qua kết quả chỉ định Ông Vũ Trường Thọ làm Thư ký Công ty.
10	02/NQ-HĐQT	03/4/2013	Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thanh Hương làm Kiểm soát viên, Người phụ trách chung và Bà Vũ Thị Thu Huyền làm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)
11	03/NQ-HĐQT	17/5/2013	Chấp thuận việc Ông Phạm Anh Tuấn – thôi làm người đại diện phần vốn của Vosco tại Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras). Đồng thời, thôi làm thành viên HĐQT, Giám đốc Voras để nhận nhiệm vụ mới. Cử Ông Trần Hùng Anh thay Ông Phạm Anh Tuấn là Người đại diện phần vốn của Vosco tại Voras và giữ chức vụ thành viên HĐQT. Đồng thời, yêu cầu HĐQT Voras làm thủ tục bổ nhiệm Ông Trần Hùng Anh làm Giám đốc Voras theo đúng quy định.
12	04/NQ-HĐQT	28/5/2013	Thay đổi tài sản thế chấp cho dự án mua tàu Vosco Sky tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương – Chi nhánh Chương Dương.
13	05/NQ-HĐQT	31/5/2013	Về việc bán cổ phiếu quỹ.
14	06/NQ-HĐQT	12/6/2013	Phê duyệt việc Ông Vũ Hữu Chinh, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vosco thôi kiêm giữ chức Tổng giám đốc Vosco. Bổ nhiệm Ông Cao Minh Tuấn, UV HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc Vosco với thời hạn bổ nhiệm 03 năm.
15	07/NQ-HĐQT	12/6/2013	Kỳ họp thứ 2, nhiệm kỳ II (2013 – 2018). Về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (có Nghị quyết riêng). Về việc bán tàu Morning Star, trọng tải 21.353 dwt, đóng năm 1983 tại Nhật Bản (Có Nghị quyết riêng). Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán năm tài chính 2013 cho Vosco.
16	08/NQ-HĐQT	12/6/2013	Phê duyệt việc bán tàu Morning Star, trọng tải 21.353 dwt, đóng năm 1983 tại Nhật Bản
17	09/NQ-HĐQT	21/6/2013	Điều chỉnh giá bán tàu Ocean Star, trọng tải 18.366 dwt, đóng năm 2000 tại Hàn Quốc
18	10/NQ-HĐQT	25/7/2013	Chấp nhận thay đổi tài sản thế chấp là tàu Ocean Star bằng tàu Fortune Freighter cho dự án vay vốn mua tàu Đại Minh tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng
19	11/NQ-HĐQT	12/8/2013	Bổ nhiệm có thời hạn Bà Phạm Thị Thanh Hằng làm



			Kiểm soát viên và Người phụ trách chung tại Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal) thay Bà Phạm Thị Thanh Hương
20	12/NQ-HĐQT	14/8/2013	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013; Thông qua kế hoạch SXKD quý 3/2013; Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013; Phê duyệt chủ trương bán tàu Polar Star, trọng tải 24.835 dwt đóng năm 1984 tại Nhật Bản và tàu Vega Star, trọng tải 22.035 dwt, đóng năm 1994 tại Nhật Bản; Tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu các khoản vay; Theo dõi thị trường bất động sản để lên phương án chuyển nhượng quyền sử dụng và tài sản trên đất; Theo dõi thị trường để bán cổ phiếu quỹ; Thông qua nội dung và thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức của Công ty.
21	13/NQ-HĐQT	14/8/2013	Bổ nhiệm có thời hạn Ông Nguyễn Bá Trường, Tp TCKT giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP VTB VN.
22	13A/NQ-HĐQT	04/10/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư mua tàu Đại Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng.
23	14/NQ-HĐQT	30/10/2013	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013; Thông qua kế hoạch SXKD quý 4/2013; Thống nhất doanh thu để tính lương năm 2013; Thống nhất tạm dừng trả thù lao cho các thành viên HĐQT Công ty, cho các thành viên Hội đồng thành viên Voras, Vomaser; Tổ chức bán tàu Polar Star; Đẩy mạnh việc tái cơ cấu các khoản vay; Giao TGD đánh giá lại dự án đầu tư Xưởng sửa chữa xe ô tô của Voras.
24	14A/NQ-HĐQT	25/10/2013	Phê duyệt phương án điều chỉnh thời gian và số tiền trả gốc của kỳ hạn trả nợ cho khoản vay đầu tư mua tàu Vosco Sky tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
25	15/NQ-HĐQT	04/11/2013	Phê duyệt việc bán tàu Polar Star, trọng tải 24.835 dwt đóng năm 1984 tại Nhật Bản.
26	16/NQ-HĐQT	21/11/2013	Phê duyệt việc bán cổ phiếu quỹ.
27	17/NQ-HĐQT	25/11/2013	Chấp nhận thay thế tài sản thế chấp là tàu Polar Star bằng tàu Vĩnh Hưng cho dự án vay vốn mua tàu Vosco Sky tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- chi nhánh Chương Dương
28	18/NQ-HĐQT	04/12/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư đóng mới tàu Lucky Star tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt
29	19/NQ-HĐQT	04/12/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư đóng



			mới tàu Blue Star tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt
30	20/NQ-HĐQT	23/12/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư mua tàu Vosco Sky tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
31	21/NQ-HĐQT	27/12/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư mua tàu Vosco Unity tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN-Chi nhánh Hải Phòng
32	22/NQ-HĐQT	27/12/2013	Phê duyệt phương án cơ cấu khoản vay vốn đầu tư mua tàu Neptune Star tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN-Chi nhánh Hải Phòng
33	23/NQ- HĐQT	31/12/2013	Về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương cho Công ty TNHH MTV sửa chữa và dịch vụ tàu biển Vosco



***Phu lục 05:* Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương + thưởng	Tổng	Ghi chú
I Hội đồng quản trị & Ban Điều hành						
1	Vũ Hữu Chinh	CT. HĐQT		919.310.000	919.310.000	Lương: T1-12/2013
2	Cao Minh Tuấn	UV. HĐQT, TGD	30.000.000	362.839.000	392.839.000	Lương: T6- 12 / 2013 Thù lao: T7- 12/ 2013
3	Lê Việt Tiến	UV. HĐQT, PTGD	58.000.000	604.938.000	662.938.000	Lương: T1-12/2013 Thù lao: T1-9/2013
4	Lâm Phúc Tú	UV. HĐQT, PTGD	54.000.000	564.393.000	618.393.000	Lương: T1-12/2013 Thù lao: T1-9/2013
5	Nguyễn Hoàng Dũng	UV. HĐQT, PTGD	54.000.000	533.332.000	587.332.000	Lương: T1-12/2013 Thù lao: T1-9/2013
6	Nguyễn Quang Minh	UV. HĐQT, PTGD	54.000.000	547.686.000	601.868.000	Lương: T1-12/2013 Thù lao: T1-9/2013
7	Trương Ngọc Lân	UV HĐQT	30.000.000		30.000.000	Thù lao: T5-9/2013
8	Trần Trọng Phúc	Nguyên UV HĐQT	24.000.000		24.000.000	Thù lao: T1-4/2013
9	Vũ Thị Phương Nga	Nguyên UV HĐQT	24.000.000		24.000.000	Thù lao: T1-4/2013
II Ban Kiểm soát						
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng BKS	41.000.000	0	41.000.000	Thù lao: T1-9/2013
2	Đặng Hồng Trường	UV. BKS, TP.Kế hoạch Đầu tư	36.000.000	287.723.000	323.723.000	Lương: T1-12/2013 Thù lao: T1-9/2013
3	Hoàng Việt	UV. BKS	20.000.000		20.000.000	Thù lao: T5-9/2013
4	Châu Quang Khải	Nguyên Trưởng BKS	20.000.000		20.000.000	Thù lao: T1-4/2013
III Kế toán trưởng						
1	Nguyễn Bá Trường	KTT		292.669.000	292.669.000	Lương: T1-8/2013; TP TCKT; T9-12/2013: KTT